

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 25/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Long

2. Bà Nguyễn Thị Trúc

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh năm 1984; Tại: xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T và bà Lê Thị O (đã chết); Có vợ là Lê Thị Đ và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02: Ngày 11/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 24/12/2016; Ngày 22/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 30/11/2019. Nhân thân: Năm 2003, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn là 24 tháng, ngày 24/11/2005 chấp hành xong. Ngày 26/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 18/6/2008 chấp hành xong. Năm 2009, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn là 24 tháng, ngày 22/6/2011 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2020 cho đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình H, là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho Lê Đình T; Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Đình V - Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Khắc M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2020, Trần Khắc M (SN: 1990, ở thôn 4, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô BKS: 36B2-264.50 đến nhà rủ Lê Đình T đi mua ma túy ở thành phố Thanh Hóa để sử dụng. T đồng ý. Khi đi đến địa phận thôn 8, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn thì M phát hiện nhà anh Lê Đình V đang mở cửa, phía sau cánh cửa xếp ở bán bình có 01 máy rửa xe, M bảo T: “Quay lại lấy máy bơm đi” thì T đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe quay lại cách nhà anh V 05m, T đứng cạnh xe phía ngoài canh gác còn M vào trong nhà lấy được 01 máy rửa xe cầm tay kèm theo 01 đoạn dây bơm và 01 nắp thùng nước. M bỏ lại nắp thùng nước ở nhà anh V rồi ôm máy rửa xe ngồi sau, còn T điều khiển xe mô tô chạy theo QL47 hướng đi thành phố Thanh Hóa. Khi đến khu vực thuộc xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn thì M cuộn dây bơm vào máy và đặt ở phía trước, M bảo T ngồi sau để M tiếp tục điều khiển. Đi đến cây xăng xã Đông Anh, huyện Đông Sơn thì M bảo T xuống xe đứng đợi còn M đem máy rửa xe đi bán. Do không tìm được nơi bán nên M đã giấu chiếc máy rửa xe ở một bãi đất trống ở xã Đông Anh, huyện Đông Sơn. Sau đó, M một mình điều khiển xe mô tô đi thành phố Thanh Hóa dùng tiền của mình mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000đồng để M và T sử dụng, rồi cả hai về nhà. Do muốn trả lại chiếc máy rửa xe nhưng sợ bị chủ sở hữu bắt lại nên chiều ngày 08/8/2020, M đến chỗ cất giấu chiếc máy rửa xe đem đến để ở khu vực cửa hàng xăng dầu xã Dân Quyền. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Dân Quyền phát hiện và thu giữ được chiếc máy rửa xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/9/2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Triệu Sơn định giá chiếc máy rửa xe mà T trộm cắp có giá trị là 800.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTS ngày 20/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Đình T từ 15 tháng đến 18 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa; trả lại cho M 01 ví da và 01 căn cước công dân mang tên Trần Khắc M.

Ý kiến của người bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất và không xử phạt bổ sung đối với T.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 07 phút ngày 05/8/2020 tại nhà anh Lê Đình V. Lê Đình T và Trần Khắc M đã lợi dụng nhà vắng người, cửa không khóa nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy rửa xe nhãn hiệu LUXMAN LT-1300B đã qua sử dụng có giá trị là 800.000đồng mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000đồng nhưng Lê Đình T đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Trong vụ án này, Trần Khắc M là người khởi xướng và thực hành, T có vai trò giúp sức cho M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000đồng, M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không bị khởi tố và xử lý theo quy định.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng T đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng không có người ở nhà, cửa không khóa đã lén lút trộm cắp tài sản của anh V nhằm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 22/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 30/11/2019 chấp hành xong bản án. Lần phạm tội này chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đây thể hiện sự xem thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần phải xử cách ly T ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng và là thành viên hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chiếc máy rửa xe mà T và M trộm cắp là của anh Lê Đình V, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho anh V theo quy định, anh V đã nhận lại và anh không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường thiệt hại. Nên hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B2-264.50, chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Khắc M (bố đẻ của M). Việc M mượn chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản ông M không biết mục đích, do đó không có căn cứ để thu giữ chiếc xe, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M là hoàn toàn chính xác.

Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng của M và T, do các tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với 02 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa của T sử dụng khi thực hiện việc trộm cắp tài sản. Xét thấy hiện nay đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 ví da và 01 căn cước công dân của Trần Khắc M, do không liên quan đến vụ án và tài sản là của cá nhân nên cần trả lại cho M.

[7]. Bị cáo là thành viên của hộ nghèo, nên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Về tội danh: Bị cáo Lê Đình T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình T: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam: 26/11/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ MOZAHETMET; 01 mũ bảo hiểm màu cam có dòng chữ FPT Play Box; 01 áo mưa màu xanh rêu có mũ gắn liền vào 02 túi khóa, bên trong có dòng chữ ARCTERYX.

Trả lại 01 ví da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Trần Khắc M cho Trần Khắc M.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận ngày 01/02/2021).

- Về án phí: Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đình T.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với T kể từ ngày tuyên án. Đối với anh V và M kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tuấn

